

Bản án số: 80/2017/DS-ST

Ngày: 09-11-2017

V/v “Tranh chấp liên quan đến
tài sản bị cưỡng chế để thi hành án”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Quang**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Quan Lộc**.

2. Bà **Đỗ Thị Mỹ Hạnh**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 06/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2017 về việc “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2017/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐST-DS ngày 20 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: 41/12 ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Cơ: Anh **Trần Vi Anh T**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

(Theo giấy ủy quyền số chứng thực 356, quyền số 01-SCT/CK, ĐC được lập tại Văn phòng Công chứng Võ Hòa Bình ngày 03/4/2017).

- Bị đơn: Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1958 và ông **Tô Văn A**, sinh năm 1955 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 41/11 ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Anh **Tô Hoài P**, sinh năm 1973.

2. Chị **Tô Ngọc T**, sinh năm 1974.
3. Chị **Tô Thanh T**, sinh năm 1977.
4. Chị **Tô Bảo X**, sinh năm 1980.
5. Chị **Tô Thị R**, sinh năm 1982.

Cùng địa chỉ: 41/12 ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của anh P, chị T, chị T, chị X và chị R: Anh **Trần Vi Anh T**, sinh năm 1973 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 697, quyển số 02/TP/CC-SCC/HĐGD được lập tại Văn phòng Công chứng Võ Hòa Bình ngày 11/4/2017).

6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trụ sở: Ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Khuru Văn H** – Chức vụ: Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trần Thị Thanh T** – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 180/CV-CCTHA ngày 29/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành).

7. Bà **Trần Thị H**, sinh năm 1965 và ông **Nguyễn Đăng M**, sinh năm 1960 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 11, ấp V, xã A, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 13/12/2016 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Trần Vi Anh T trình bày:

Vào ngày 25/4/1998, vợ chồng bà C và ông G có chuyển nhượng của vợ chồng bà L và ông A một phần đất diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994. Việc chuyển nhượng giữa hai bên có làm giấy tay do bà L, ông A cùng ký tên nhưng không có công chứng, chứng thực. Khi sang nhượng với giá là 06 (sáu) chỉ vàng 24kara và vợ chồng bà C đã giao đủ tiền cho vợ chồng bà L, ông A và đã sử dụng đất từ năm 1998 cho đến nay nhưng hiện bà L, ông A vẫn chưa làm thủ tục sang tên cho bà C vì phần đất này đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản.

Nay ra Tòa, bà Lê Thị C yêu cầu vợ chồng bà Trần Thị L, ông Tô Văn A có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà C diện tích 1.105m² tại thửa

số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Trần Thị L trình bày:

Vào ngày 25/4/1998, vợ chồng bà L và ông A có chuyển nhượng cho vợ chồng bà C và ông G một phần đất diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994. Việc sang nhượng giữa hai bên có làm giấy tay do vợ chồng bà L, ông A cùng ký tên nhưng không có công chứng, chứng thực. Vợ chồng bà L, ông A chuyển nhượng với giá 06 (sáu) chỉ vàng 24kara và đã nhận đủ tiền vào năm 1998, đã giao đất cho bà C sử dụng từ năm 1998 đến nay nhưng hiện tại vợ chồng bà L, ông A vẫn chưa làm thủ tục sang tên được cho bà C vì phần đất này đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Tô Văn A trình bày:

Ông A thống nhất lời trình bày của vợ ông là bà L, ông đồng ý cùng bà L làm thủ tục sang tên cho bà C phần đất diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cấp cho ông ngày 17/3/1994 nhưng phần đất này đang bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành ra Quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của anh Tô Hoài P, chị Tô Ngọc T, chị Tô Thanh T, chị Tô Bảo X và chị Tô Thị R là anh Trần Vi Anh T trình bày:

Vào ngày 25/4/1998, cha mẹ ruột của anh P, chị T, chị T, chị X và chị R là bà Lê Thị C và ông Tô Văn G có chuyển nhượng của bà Trần Thị L và ông Tô Văn A một phần đất diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994. Việc sang nhượng này đã gần 20 năm, cha mẹ của anh chị đã giao đủ tiền cho vợ chồng bà L, ông A và đã sử dụng đất ổn định từ năm 1998 nhưng đến nay vẫn chưa làm thủ tục chuyển tên quyền sử dụng đất.

Nay ra Tòa, mẹ ruột của anh P, chị T, chị T, chị X và chị R là bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành buộc vợ chồng bà Trần Thị L, ông Tô Văn A có nghĩa vụ làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà C diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, các anh chị em của anh P, chị T, chị T, chị X và chị R không có ý kiến gì và cũng không ai tranh chấp phần đất nêu trên.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh là bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đang thụ lý các quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Số 182/2013/QĐST-DS ngày 19/11/2013; Số 183/2013/QĐST-DS ngày 19/11/2013; Số 187/2013/QĐST-DS ngày 29/11/2013; Số 188/2013/QĐST-DS ngày 29/11/2013; Số 191/2013/QĐST-DS ngày 02/12/2013; Số 192/2013/QĐST-DS ngày 02/12/2013; Số 194/2013/QĐST-DS ngày 05/12/2013 và số 11/2014/QĐST-DS ngày 15/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các quyết định thi hành án theo đơn yêu cầu: Số 56/QĐ-CCTHA ngày 31/12/2013; Số 63/QĐ-CCTHA ngày 08/01/2014; Số 111/QĐ-CCTHA ngày 17/3/2014; Số 127/QĐ-CCTHA ngày 20/3/2014; Số 162/QĐ-CCTHA ngày 21/4/2014; Số 170/QĐ-CCTHA ngày 06/3/2015; Số 180/QĐ-CCTHA ngày 12/3/2015 và số 181/QĐ-CCTHA ngày 12/3/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh buộc ông Tô Văn A và bà Trần Thị L có nghĩa vụ trả cho các đồng nguyên đơn số tiền 339.425.000 đồng và lãi suất chậm thi hành án.

Thời gian tự nguyện thi hành án của ông A và bà L đã hết, nhưng ông A và bà L không tự nguyện thi hành án, qua xác minh xác định ông A và bà L có tài sản, nên Chấp hành viên đã ban hành quyết định cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản số 18/QĐ-CCTHA ngày 07/3/2016, thông báo cưỡng chế thi hành án số 128/TB-CCTHA ngày 07/3/2016 và thực hiện đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Ngày 18/3/2016, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành kê biên quyền sử dụng đất có diện tích 1.105m², thửa đất số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do ông Tô Văn A đứng tên sử dụng để đảm bảo thi hành án. Quá trình thực hiện việc kê biên các đương sự có tranh chấp cho rằng tài sản là quyền sử dụng đất có diện tích 1.105m², thửa đất số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã được ông A và bà L chuyển nhượng bằng hình thức giấy tay, chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 08/8/2016, Chấp hành viên ra Thông báo số 302/TB-CCTHA về việc khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Việc tổ chức thi hành án đối với ông A và bà L, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành đã tổ chức thi hành án đúng theo quy định của pháp luật, đồng thời đảm bảo quyền khởi kiện khi có tranh chấp về tài sản. Nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xem xét và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho những người được thi hành án.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đăng M trình bày:

Vào ngày 01/02/2010, vợ chồng bà H, ông M có nhận chuyển nhượng của vợ chồng bà L, ông A một phần đất diện tích 2.300m², thửa đất số 744, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh với giá 80.000.000 đồng. Việc sang nhượng chỉ làm giấy tay và vợ chồng bà L có giao cho vợ chồng bà H, ông M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00108 QSDĐ/D6 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994. Vợ chồng bà H đã giao đủ số tiền 80.000.000 đồng cho vợ chồng bà L, ông A và vợ chồng bà H đã canh tác, sản xuất trồng lúa từ năm 2010 cho đến nay. Nay bà Lê Thị C yêu cầu vợ chồng bà L, ông A làm thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho bà C diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, bà H và ông M không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, tại phiên tòa các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa, thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành giải quyết vụ án còn quá thời hạn luật định cần khắc phục.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng. Căn cứ theo giấy bán đất ngày 25/4/1998 với nội dung vợ chồng ông Tô Văn A, bà Trần Thị L đồng ý bán cho vợ chồng ông Tô Văn G, bà Lê Thị C phần đất diện tích 1.105m² tại thửa số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Các đương sự đã thỏa thuận ký tên, việc giao nhận tiền đã thực hiện xong nhưng chỉ lập hợp đồng giấy viết tay, chưa thực hiện công chứng hay chứng thực. Như vậy, xét về hình thức: hợp đồng của các bên xác lập chưa đảm bảo về mặt hình thức. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 400 Bộ luật dân sự năm 1995 thể hiện “Khi các bên thoả thuận giao kết hợp đồng bằng hình thức nhất định thì hợp đồng được coi là đã giao kết khi đã tuân theo hình thức đó”. Như vậy, từ khi mua đất năm 1998 nguyên đơn đã thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền và sử dụng công khai phần đất diện tích trên để trồng lúa đến nay. Xét thấy đủ điều kiện công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà C với bà L, ông A là có hiệu lực.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Trần Thị L và ông Tô Văn A có nơi cư trú tại nhà số 41/11 ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nên Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: trong quá trình thu thập chứng cứ cho đến khi xét xử, bị đơn là bà Trần Thị L, ông Tô Văn A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành; bà Trần Thị H và ông Nguyễn Đăng M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bà L, ông A, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, bà H và ông M là đúng với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Bà C yêu cầu bà L, ông A tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1.105m², thửa đất số 645, tờ bản đồ số 8 tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh nhưng phần đất này đã bị Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành kê biên để đảm bảo thi hành bản án cho những người được thi hành án nên xác định đây là quan hệ “Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự” quy định tại khoản 12 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 25/4/1998, vợ chồng bà L và ông A có làm giấy tay chuyển nhượng cho vợ chồng bà C và ông G một phần đất mùa, trồng lúa diện tích 1.105m² (qua đo đạc thực tế diện tích là 1.012,9m²) tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, việc sang nhượng giữa hai bên có làm giấy tay do bà L và ông A cùng ký tên, giá chuyển nhượng là 06 (Sáu) chỉ vàng 24kara. Vợ chồng bà C, ông G đã giao đủ tiền cho vợ chồng bà L, ông A và sử dụng đất ổn định từ năm 1998 cho đến nay không ai tranh chấp.

Xét thấy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa vợ chồng bà C, ông G với vợ chồng bà L, ông A mặc dù chưa tuân thủ về hình thức theo quy định tại Điều 400 Bộ luật dân sự năm 1995 nhưng được xác lập từ ngày 25/4/1998. Qua các biên bản xác minh những người có đất sản xuất giáp ranh, những người sống lân cận thì gia đình bà C đã trồng lúa, hoa màu trên phần đất này gần 20 năm, sử dụng ổn định trong một thời gian dài không ai tranh chấp hay ngăn cản.

Từ những phân tích trên, căn cứ theo tiểu mục b.3 mục 2.3 phần II của Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C đối với bà L và ông A, công nhận hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

[5] Về chi phí đo đạc, định giá: Ghi nhận bà C tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), bà C đã nộp xong.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L và ông A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 400, Điều 690, Điều 705, Điều 709, Điều 712 và Điều 713 của Bộ luật dân sự năm 1995; tiểu mục b.3 mục 2.3 phần II của Nghị quyết số: 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C đối với bà Trần Thị L và ông Tô Văn A.

Buộc bà Trần Thị L và ông Tô Văn A tiếp tục thực hiện hợp đồng chuyển nhượng cho bà Lê Thị C quyền sử dụng đất diện tích 1.012,9m² trích từ thửa số 450 (thửa cũ 645), tờ bản đồ số 51 (tờ bản đồ cũ 08) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00108 QSDĐ/D6 do Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Tô Văn A ngày 17/3/1994, đất tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo giấy tay ngày 25/4/1998, đất có tứ cận và diện tích thực tế như sau:

- + Đông giáp thửa 40, thửa 24 dài 11,99m + 11,74m;
- + Tây giáp con mương nước dài 09,84m;
- + Nam giáp thửa 449 dài 63,78m;
- + Bắc giáp thửa 293, 294 dài 32,10m + 27,89m + 10,62m.

Diện tích đất thực tế là 1.012,9m².

Các bên đương sự có nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lê Thị C đứng tên khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L và ông A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà C 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003539 ngày 04/01/2017 và biên lai thu số 0003889 ngày 07/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về chi phí đo đạc, định giá: Bà C tự nguyện chịu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng), ghi nhận bà C đã nộp xong.

4. Các đương sự trong vụ án được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- CC.THADS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.